

Bản án số: 1001/2024/DS-ST

Ngày: 06/09/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Đăng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Hà Minh

Bà Nguyễn Thị Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Ánh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Nam Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 508/2024/TLST-DS ngày 14/05/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-DS ngày 17/07/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 137/2024/QĐST-DS ngày 09/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hiếu N. Giấy ủy quyền số 1068/2024/UQ-TT.XLN ngày 04/9/2024

(có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lê Đình V, sinh năm 1970

Địa chỉ: D H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/04/2024 và các bản khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hiếu N trình bày:*

Ngày 07/11/2022, ông Lê Đình V ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân theo mẫu của Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi là Ngân hàng). Theo đó Ngân hàng chấp nhận phát hành 01 thẻ tín dụng có hạn mức 30.000.000 đồng, lãi suất 31,2%/năm, số thẻ 876/2022. Đến ngày 27/12/2022 Ngân hàng tăng hạn mức từ 30.000.000 đồng lên 50.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng nêu trên, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 257.020.101 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi phát sinh 217.958.143 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau ngày 10/8/2023, ông V không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn ngày 10/12/2023 (Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V trả số tiền là 75.607.592 đồng (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn năm trăm chín mươi hai đồng) tạm tính đến ngày 06/09/2024 gồm nợ gốc là 54.749.719 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.857.873 đồng phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 07/11/2022. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 07/11/2022.

** Bị đơn ông Lê Đình V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ triệu tập để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông V vắng mặt không có lý do.*

Đến ngày xét xử sơ thẩm, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện và không bổ sung chứng cứ nào khác.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn và đại diện nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 85, Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay chưa thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bảng kê chi tiết lịch sử thanh toán của ông Lê Đình V, có cơ sở xác định ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng khởi kiện ông V đối với việc sử dụng và thanh toán thẻ tín dụng thì đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng:

Theo kết quả xác minh, ông Lê Đình V có hộ khẩu thường trú tại D H, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang sinh sống tại địa chỉ trên.

Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ triệu tập ông V để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 17/7/2024 và phiên tòa hôm nay nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, ông V không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ông V đã ký ngày 7/11/2022, nội dung đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng và Ngân hàng phê duyệt ngày 09/11/2022. Ông V cũng xác nhận đã đọc và đồng ý bị ràng buộc nghĩa vụ và chịu trách nhiệm bởi bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng là Đơn vị phát hành thẻ (sau đây gọi là bản Điều khoản). Nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ nêu trên phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 nên có hiệu lực pháp luật.

Sau ngày 10/8/2023, ông V không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào. Sau nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ, không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Ngân hàng là ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Theo Điều 18, Điều 23 của bản Điều khoản, ngày 10/12/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với số nợ gốc là 54.749.719 đồng.

Theo Quyết định ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ S1 phát hành tại Việt Nam số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28/10/2022, lãi suất thẻ tín dụng là 2,77%/tháng. Tại Điều 23 bản Điều khoản áp dụng mức lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại. Ngân hàng đã áp dụng mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất thẻ tín dụng. Căn cứ Điều 13 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1, lãi suất Ngân hàng áp dụng là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét yêu cầu của Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông V trả toàn bộ số tiền là 75.607.592 đồng (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn năm trăm chín mươi hai đồng) tạm tính đến ngày 06/09/2024 gồm nợ gốc là 54.749.719 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.857.873 đồng phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 07/11/2022. Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 07/11/2022.

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 17 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1; Điều 13, Điều 20, Điều 21, Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 khi ông V không thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng nêu trên, chuyển sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn là phù hợp với quy định pháp luật. Đồng thời căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.780.379 đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.563.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0032438 ngày 02/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 và điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ Điều 13, Điều 20, Điều 21, Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 của Thống đốc Ngân hàng N1;

- Căn cứ Điều 13, Điều 14, Điều 15 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N1 của Thống đốc Ngân hàng N1;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 hiện hành,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Ông Lê Đình V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là 75.607.592 đồng (Bảy mươi lăm triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn năm trăm chín mươi hai đồng) tạm tính đến ngày 06/09/2024 gồm nợ gốc là 54.749.719 đồng, nợ lãi quá hạn là 20.857.873 đồng phát sinh từ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 07/11/2022.

Ngoài ra kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 07/11/2022.

2. Án phí dân sự sơ thẩm

Ông Lê Đình V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.780.379 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí là 1.563.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn không trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 0032438 ngày 02/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và ông Lê Đình V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP HCM; **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND TP HCM;

- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Võ Thị Đăng Hà